

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưòng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 428/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1981; trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1987; trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-9-2022, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Lý Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Tr kết hôn với nhau vào ngày 10-10-2008, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay và ở cùng gia đình anh tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian dài, đến đầu năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thống nhất được việc nuôi dạy con cái nên thường xuyên cãi vã, làm cho cuộc sống không có hạnh phúc đến nay và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Gia đình họ hàng hai bên cũng có khuyên bảo nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn ai quan tâm tới ai. Chị Tr đi làm ăn ở đâu thì anh không biết thì thoảng có về nhà chơi với hai con nhưng sau đó lại đi, vợ chồng hầu như không có nói chuyện gì với nhau. Anh thấy tình trạng này kéo dài nhiều năm cuộc sống không có hạnh phúc. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Trần Thị Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Tuấn K, sinh ngày 25-8-2009 và Lý Nhật H, sinh ngày 27-8-2013. Vợ chồng ly hôn, anh nhận cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Tr vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Tr không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị Trần Thị Tr được.

Tại các bản tự khai, cháu Lý Tuấn K và Lý Nhật H trình bày: Nếu bố mẹ không sống cùng nhau nữa thì các cháu có nguyện vọng sống cùng bố là anh Lý Văn T.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 12 năm 2022, chị Trần Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Tại phiên tòa ngày 16 tháng 01 năm 2023, nguyên đơn anh Lý Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Bị đơn chị Trần Thị Tr vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lý Văn T ly hôn chị Trần Thị Tr.

Về con chung: Giao anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Lý Tuấn K, sinh ngày 25-8-2009 và Lý Nhật H, sinh ngày 27-8-2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Lý Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lý Văn T có đơn xin ly hôn, giải quyết về nuôi con đối với chị Trần Thị Tr. Bị đơn chị Trần Thị Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc

Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị Tr vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Tr theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Trần Thị Tr vẫn có hộ khẩu tại thôn trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại Công văn số 25945/QLXNC-P5 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An cung cấp thông tin chị Trần Thị Tr không có thông tin về việc xuất nhập cảnh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị Trần Thị Tr.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của anh Lý Văn T: Anh Lý Văn T kết hôn với chị Trần Thị Tr trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 10 năm 2008 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của anh Lý Văn T và chị Trần Thị Tr là hợp pháp. Hiện nay anh Lý Văn T và chị Trần Thị Tr không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh Lý Văn T và chị Trần Thị Tr đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lý Văn T và chị Trần Thị Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Lý Văn T được ly hôn chị Trần Thị Tr.

[3.2] Về con chung: Anh Lý Văn T và chị Trần Thị Tr có hai con chung là Lý Tuấn K, sinh ngày 25-8-2009 và Lý Nhật H, sinh ngày 27-8-2013. Nay ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy anh Lý Văn T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị Trần Thị Tr không có mặt tại gia đình thường xuyên vắng nhà, không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Hơn nữa tại các bản tự khai, cháu Kiệt và cháu Hoàng đều có nguyện vọng được sống cùng anh T. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao anh Lý Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Tuấn K, sinh ngày 25-8-2009 và Lý Nhật H, sinh ngày 27-8-2013 là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do anh Lý Văn T không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh Lý Văn T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lý Văn T là thành viên hộ cận nghèo nên miễn cho anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn T được ly hôn chị Trần Thị Tr.
2. Về con chung: Giao con chung là Lý Tuấn K, sinh ngày 25-8-2009 và Lý Nhật H, sinh ngày 27-8-2013 cho anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Trần Thị Tr được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị Tr thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lý Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả anh Lý Văn T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011082 ngày 26 tháng 09 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Lý Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Trần Thị Tr không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T, huyện, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường

